

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HOÀNG MAI -TP HÀ NỘI

-----***-----

Số: 666/2019/QĐST- HNGĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----***-----

Hoàng Mai, ngày 08 tháng 11 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC Đ- ONG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 986/2019/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 10 năm 2019, giữa:

* Nguyên đơn: **Anh Đặng Ba D** – Sinh năm: 1983

* Bi đơn: **Chị Phạm Thị D** - sinh năm 1985

Cùng hộ khẩu thường trú và trú tại: Số 9D1A , phường T, H, Hà Nội.

Căn cứ vào các điều 212 , 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Th- ờng vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và điểm 1.1 phần II mục A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành lập ngày 31 tháng 10 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đ- ơng sự đ- ọc ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 10 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đ- ơng sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Đặng Ba D và **chị Phạm Thị D**

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

***Về con chung:**

- Anh **Đặng Ba D** và chị **Phạm Thị D** cùng xác nhận không có con chung.

- Anh **Đặng Ba D** và chị **Phạm Thị D** cùng công nhận nội dung kết luận tại Bản kết luận giám định ADN số HT157.19/PY-XN ngày 30/10/2019 của Viện Pháp Y Quân Đội đã kết luận “ anh **Đặng Ba D** không phải là cha đẻ của cháu **Đặng Nhật M** ” là đúng.

- Anh **Đặng Ba D** và chị **Phạm Thị D** xác nhận cháu **Đặng Nhật M** , sinh ngày 23/03/2018 là con riêng của chị **D** , không phải là con đẻ của anh **Đặng Ba D** . Sau khi ly hôn, chị **D** là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu **M** cho đến khi cháu **M** trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Anh **D** không có nghĩa vụ phải cấp dưỡng nuôi cháu **M** .

- Chị **Phạm Thị D** có nghĩa vụ đi làm lại giấy khai sinh cho cháu **Đặng Nhật M** theo quy định của pháp luật.

***Về tài sản chung, nhà ở chung:** Anh, chị cùng tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xét.

***Về nợ chung:** Anh, chị xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xét.

***Về án phí:** Ghi nhận sự tự nguyện anh chị thỏa thuận để chị **D** tự nguyện chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) chị đã nộp tại theo biên lai số AA/2018/0004804 ngày 21/10/2019 của Chi cục Thi hành án Dân sự quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội. Còn thừa 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), chị **D** tự nguyện sung vào Ngân sách Nhà nước.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận :

- Đương sự;
 - Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai;
 - Chi cục Thi hành án Dân sự Quận Hoàng Mai;
 - UBND xã Nghĩa Trung, huyện Nghĩa Hưng, Nam Định
- (Giấy chứng nhận kết hôn số 21/2012, quyển số 01/2011 ngày 06/02/2012);
- Lưu hồ sơ.

Thẩm phán

Trần Thị Kim Cúc

